

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC TH
TỈNH HÒA B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DSST-HNGĐ.

Ngày: 10/09/2021

“V/v Kiện xin Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC TH – TỈNH HÒA B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hải Dương.

* *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà: Nguyễn Thị Khánh, Bà: Nguyễn Thị Thanh Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà: Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà: Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 08 năm 2021, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2021 “về tranh chấp Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 07 năm 2021; Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị: **Phùng Thị Thu Tr**- sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn , xã Vĩnh S, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Ph.

2. Bị đơn: anh **Nguyễn Thanh H** - sinh năm 1982(vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Khu , TT Chi N, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 04 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phùng Thị Thu Tr, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Năm 2010 chị Phùng Thị Thu Tr và anh Nguyễn Thanh H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND TT Chi N, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B. Sau khi kết hôn chị Tr về chung sống cùng nhà với anh H tại Khu , TT Chi N, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

Trong quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng gần 4 năm, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không chịu làm ăn, thường xuyên rượu chè về nhà gây sự chửi và đánh chị Tr, làm ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng và việc nuôi dạy con. Đã nhiều lần chị Tr khuyên giải nhưng anh H không chịu tu sửa tính nết mà ngày càng ngập

sâu vào con đường rượu chè, chơi bời. Không thể khuyên can anh H được nên vào khoảng tháng 07/2014 chị Tr đã đưa con gái về quê tại Vĩnh Ph sinh sống và ly thân với anh H từ đó đến nay. Vợ chồng không còn sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H

- **Về con chung:** Có 01 con là Nguyễn Hà A, sinh ngày 21/05/2011. Con từ bé đã ở cùng chị Tr nên nguyện vọng của chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trưởng thành.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về công nợ chung:** Không có.

Tại các biên bản hoà giải, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt chị Phùng Thị Thu Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

- Tại phiên toà hôm nay, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do, chị Tr do phòng chống dịch COVID 19 nên không thể tới tham gia phiên toà, chị Tr đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị.

Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ về cuộc sống của chị Tr, anh H tại địa phương nơi các đương sự sinh sống cho thấy: cuộc sống của anh H, chị Tr thời gian đầu chung sống ổn định khoảng gần 4 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do anh H không chịu tu chí làm ăn, nên dẫn đến mâu thuẫn, chị Tr đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở Vĩnh Ph ở và sống ly thân với anh H từ đó đến nay không thấy quay lại nữa. Từ khi chị Tr đưa con bỏ đi, anh H cũng đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về thăm mẹ và vẫn thường xuyên liên lạc mọi người trong gia đình bằng điện thoại và mạng xã hội.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án đến để tham gia phiên toà vi phạm quy định tại các điều 70, 72 BLTTDS, căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS đề nghị Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- *Về việc giải quyết vụ án:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Do cuộc sống chung giữa chị Tr, anh H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Tr, anh H đã sống ly thân đã lâu. Có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị Thu Tr. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phùng Thị Thu Tr. Xử cho chị Tr được ly hôn với anh H.

+ Về con chung: Chị Phùng Thị Thu Tr và anh Nguyễn Thanh H có 01 con chung là: Nguyễn Hà A, sinh ngày 21/05/2011. Cháu bé từ khi sinh ra đã ở với mẹ và quan điểm

của chị Tr cũng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi trưởng thành và chị Tr chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Toà chấp nhận.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phùng Thị Thu Tr và anh Nguyễn Thanh H không tài sản chung, công nợ chung nên không đề cập.

+ Về án phí: Chị Phùng Thị Thu Tr phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn chị Phùng Thị Thu Tr có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thanh H. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Thanh H có hộ khẩu và cư trú tại Khu , TT Chi N, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B

[2] Tại phiên toà anh Nguyễn Thanh H đã được Toàán triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Tr có đơn đề nghị toà án xét xử vắng mặt chị Căn cứ điểm b khoản 2; khoản 3 điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố Tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Thu Tr và anh Nguyễn Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, là hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Xét về đời sống hôn nhân giữa chị Tr. Anh H, thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của chị Tr, anh H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phùng Thị Thu Tr.

[3.2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 21/05/2011. Cháu từ bé đã ở với chị Tr và nguyện vọng của chị Tr cũng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A cho đến khi trưởng thành. Tại bản tự khai ngày 10/5/2021 của cháu A đã nói rõ nguyện vọng của cháu là tiếp tục được chung sống cùng mẹ Phùng Thị Thu Tr. Xét thấy cháu còn bé cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện tại cháu đang đi học và sinh sống cùng chị Tr tại xã Vĩnh S, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Ph. Bản thân anh H không có việc làm ổn định, thường xuyên vắng mặt ở địa phương vì vậy điều kiện để chăm sóc con không đảm bảo, xét thấy yêu cầu của chị Tr là tiếp tục được nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu A là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng, nên Tòa án không đề cập.

[3.3] Về tài sản chung; công nợ chung: Chị Tr, anh H không có tài sản chung, công nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Phùng Thị Thu Tr phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phùng Thị Thu Tr. Xử cho chị Phùng Thị Thu Tr được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày 21/05/2011 cho chị Phùng Thị Thu Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Anh Nguyễn Thanh H được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nên Tòa án không đề cập.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Phùng Thị Thu Tr phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0003266 ngày 14/04/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy;
- Các đương sự;
- UBND TT Chi Nê;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Vũ Hải Dương

